

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận Giảng viên thỉnh giảng năm 2023

GIÁM ĐỐC
HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 303/QĐ-VHL ngày 01/3/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh vào đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh vào đào tạo trình độ tiến sĩ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Giảng viên thỉnh giảng năm 2023 của Học viện Khoa học và Công nghệ theo Danh sách đính kèm.

Điều 2. Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính và Truyền thông, Các Trưởng Khoa, các Trưởng phòng thuộc Học viện Khoa học và Công nghệ và các Giảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TCHC, QH(03)

GIÁM ĐỐC

Vũ Đình Lãm

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 838/QĐ-HVKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2023
của Giám đốc Học viện Khoa học và Công nghệ)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Học hàm, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chuyên ngành đăng ký giảng dạy	Đơn vị
I	Khoa Hóa học					
1	Đỗ Quang Kháng		GS.TS.	Hóa hữu cơ	Hóa sinh hữu cơ	Viện Hóa học
2	Trần Văn Sung		GS.TSKH	Hóa hữu cơ	Hóa hữu cơ	Viện Hóa học
II	Khoa Khoa học vật liệu và Năng lượng					
1	Phạm Hồng Dương	1951	PGS.TS.	Quang học bán dẫn	Quang học bán dẫn, Chiếu sáng rắn	Viện Khoa học vật liệu
2	Bùi Huy	10/01/1953	PGS.TS.	Khoa học vật liệu	Công nghệ vật liệu quang điện tử và quang tử	Viện Khoa học vật liệu
3	Nguyễn Phương Tùng	25/04/1951	PGS.TS.	Hoá học	Vật liệu cao phân tử và tổ hợp	Viện KH vật liệu ứng dụng
4	Lê Xuân Hiền	01/7/1952	GS.TS.	Hoá học	Hoá hữu cơ, Hoá học và CN hoá học các hợp chất cao phân tử	Viện Kỹ thuật nhiệt đới
5	Ngô Kế Thế	10/09/1951	PGS.TS.	Công nghệ vật liệu cao phân tử và tổ hợp	Công nghệ vật liệu cao phân tử và tổ hợp	Viện Khoa học vật liệu
6	Đào Trần Cao	29/09/1951	GS.TS.	Vật lý chất rắn	Vật lý chất rắn và KHVLT	Viện Khoa học vật liệu
7	Đào Khắc An	15/10/1945	GS.TSKH.	Vật lý chất rắn, vật lý điện tử	Vật liệu điện tử, Vật lý chất rắn, vật lý bán dẫn	Viện Khoa học vật liệu
8	Nguyễn Xuân Phúc	16/04/1949	GS.TSKH.	Vật lý chất rắn, Vật liệu điện tử	Vật lý chất rắn, Vật liệu điện tử	Viện Khoa học vật liệu
9	Lê Thị Hồng Liên	23/09/1958	PGS.TS.	Vật liệu kim loại	Vật liệu kim loại	Viện Khoa học vật liệu
10	Lại Thị Kim Dung	17/02/1962	TS.	Hoá vô cơ	Vật liệu cao phân tử và tổ hợp	Viện KH vật liệu ứng dụng
11	Đoàn Văn Bình	31/10/1962	TS.	Hệ thống điện và Kinh tế công nghiệp	Kỹ thuật năng lượng	Viện Khoa học năng lượng
12	Nguyễn Thúy Nga	23/07/1962	TS.	Khoa học kỹ thuật năng lượng	Kỹ thuật năng lượng	Viện Khoa học năng lượng
13	Nguyễn Đình Quang	25/12/1955	TS.	Kỹ thuật điện	Hệ thống điện, năng lượng tái tạo	Viện Khoa học năng lượng
14	Phạm Thi San	20/10/1960	TS.	Khoa học vật liệu	Hệ thống điện, năng lượng tái tạo	Viện Khoa học vật liệu
III	Khoa Vật lý					
1	Nguyễn Đại Hưng	19/03/1954	GS.TS.	Quang học	Quang học	Viện Vật lý
2	Nguyễn Xuân Nghĩa	06/12/1958	GS.TS.	Vật lý Quang học	Quang học	Viện Vật lý
3	Hoàng Anh Tuấn	20/5/1960	PGS.TS.	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán	Viện Vật lý
4	Nguyễn Hồng Quang	30/3/1959	PGS.TS.	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán	Viện Vật lý

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Học hàm, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chuyên ngành đăng ký giảng dạy	Đơn vị
IV	Khoa Công nghệ môi trường					
1	Đặng Đình Kim	25/10/1949	GS.TS.	Sinh lý - Hoá sinh thực vật	Sinh lý - Hoá sinh thực vật	Viện Công nghệ môi trường
2	Nguyễn Hoài Châu	22/4/1956	GS.TS.	Vật lý - Vật lý hạt nhân thực nghiệm	Vật lý - Vật lý hạt nhân thực nghiệm	Viện Công nghệ môi trường
3	Tăng Thị Chính	03/8/1961	PGS.TS.	Công nghệ sinh học môi trường	Công nghệ sinh học môi trường	Viện Công nghệ môi trường
4	Hà Ngọc Hiến	14/8/1959	PGS.TS.	Cơ học chất lỏng và Chất khí	Cơ học chất lỏng và Chất khí	Viện Công nghệ môi trường
5	Lê Thị Mai Hương	17/6/1966	PGS.TS.	Công nghệ - Kỹ thuật hoá học	Công nghệ - Kỹ thuật hoá học	Viện Năng lượng nguyên tử quốc gia- Bộ KHCN
6	Nguyễn Thị Phương Mai	12/8/1982	TS.	Hóa môi trường	Hóa môi trường	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG
7	Trịnh Xuân Đức	14/4/1972	TS.	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường	Viện Khoa học kỹ thuật hạ tầng và Môi trường (SHEE)
8	Nguyễn Trần Điện	23/12/1974	TS.	Luật	Kỹ thuật môi trường	Viện Công nghệ môi trường
V	Khoa Công nghệ thông tin và Viễn Thông					
1	Đặng Quang Á	1948	GS.TS	Khoa học máy tính	Khoa học máy tính	Trung tâm Tin học và Tính toán
2	Lương Chi Mai	30/4/1958	PGS	Khoa học máy tính	Công nghệ thông tin	Viện Công nghệ thông tin
3	Đoàn Văn Ban	18/02/1949	PGS	Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin	Viện Công nghệ thông tin
4	Hoàng Đắc Thắng	20/12/1961	TS	Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin	Viện Công nghệ thông tin
5	Phạm Anh Tuấn	25/03/1961	PGS	Cơ kỹ thuật	Kỹ thuật ĐK và Tự ĐH	Trung Tâm Vũ trụ VN
VI	Khoa Công nghệ sinh học					
1	Lê Thanh Hòa	2/2/1954	GS.TS.	Sinh học phân tử tế bào	Y - Sinh học phân tử nhiệt đới	Viện Công nghệ sinh học
2	Phan Văn Chi	3/2/1952	GS.TS.	Sinh học phân tử tế bào	Sinh học, Hoá sinh	Viện Công nghệ sinh học
3	Trương Nam Hải	1/4/1954	GS.TS.	Sinh học phân tử	Công nghệ sinh học	Viện Công nghệ sinh học
4	Hồ Tuyên		TS.	Vi sinh vật học và môi trường	Công nghệ sinh học	Viện Công nghệ sinh học
VII	Khoa Các khoa học trái đất					
1	Hà Duyên Châu	01/02/1949	GS.TS.	Vật lý địa cầu	Khoa học trái đất	Viện Vật lý địa cầu
2	Nguyễn Hồng Phương	27/8/1955	PGS.TS.	Địa chấn học	Vật lý địa cầu	Viện Vật lý địa cầu
3	Ngô Thị Lư	13/4/1956	TSKH.	Vật lý địa cầu	Vật lý địa cầu	Viện Vật lý địa cầu
4	Cao Đình Triều	06/12/1949	PGS.TS.	Vật lý địa cầu	Thăm dò trọng lực	Viện Vật lý địa cầu
5	Nguyễn Hoàng	15/10/1957	PGS.TS.	Địa hoá và Địa kỹ thuật	Địa hoá nguyên tố và đồng vị	Viện Địa chất
6	Nguyễn Văn Phổ	06/3/1944	PGS.TS.	Địa hoá học	Địa hoá học	Viện Địa chất
7	Phạm Tích Xuân	05/08/1954	PGS.TS.	Địa hoá học	Địa hoá học	Viện Địa chất
VIII	Khoa Sinh thái và Tài nguyên sinh vật					
1	Nguyễn Ngọc Châu	27/08/1954	GS.TS.	Sinh học	Tuyển trùng học và ĐVH	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật
IX	Khoa Khoa học và Công nghệ biển					
1	Đỗ Công Thung	19/5/1954	GS.TS.	Thủy sinh vật biển	QL tài nguyên và môi trường	Viện TN và MTB
2	Trần Đức Thanh	14/01/1954	GS.TS.	Địa lý - Địa chất	Tài nguyên và môi trường biển	Viện TN và MTB

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Học hàm, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chuyên ngành đăng ký giảng dạy	Đơn vị
3	Trần Đình Lân	09/4/1961	PGS.TS.	QL tài nguyên và môi trường	KH và CN biển	Viện TN và MTB
4	Bùi Hồng Long	23/8/1953	PGS.TS.	Hải dương học	Hải dương học	Viện Hải dương học
5	Lê Đình Mậu	02/9/1958	TS.	Hải dương học	Hải dương học	Viện Hải dương học
6	Võ Sĩ Tuấn	31/8/1959	PGS.TS.	Thủy sinh vật học	Thủy sinh vật/ QL tài nguyên và môi trường biển	Viện Hải dương học
7	Nguyễn Ngọc Lâm	16/5/1956	GS.TS.	Thực vật học/ Tảo học	Thủy sinh vật học	Viện Hải dương học
X	Khoa Địa lý					
1	Nguyễn Đình Dương	25/8/1955	PGS.TS.	Đo ảnh viễn thám	Viễn thám, Địa tin học, Hệ thống tin địa lý	Viện Địa lý
XI	Khoa Cơ học và Tự động hóa					
1	Phạm Đức Chính	13/5/1958	GS.TSKH.	Cơ học	Cơ học vật rắn biến dạng	Viện Cơ học
2	Trần Thu Hà	28/8/1960	PGS.TS.	Cơ học	Cơ học chất lỏng	Viện Cơ học
3	Nguyễn Đình Kiên	24/12/1960	PGS.TS.	Cơ học	Cơ học vật rắn	Viện Cơ học
4	Nguyễn Hồng Phan	28/8/1956	TS.	Cơ học	Cơ học chất lỏng	Viện Cơ học

Danh sách gồm 57 giảng viên

Trong đó: Giáo sư: 20

Phó Giáo sư: 24

Tiến sĩ: 13

